Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn
Giờ ký: 10/01/2019 09:50:50

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH BẮC KẠN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 49 /2018/QĐ-UBND | *Bắc Kạn, ngày 28 tháng 12 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 310/TTr-STC ngày 17 tháng 12 năm 2018.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh:**

1. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**"Điều 3. Phân công cơ quan nhà nước tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá**

1. Sở Công Thương tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Sở Y tế tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu sử dụng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Sở Tài chính tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với:

a) Xăng, dầu thành phẩm tiêu thụ nội địa ở nhiệt độ thực tế bao gồm: xăng động cơ (không bao gồm xăng máy bay), dầu hỏa, dầu điêzen, dầu mazut.

b) Điện bán lẻ.

c) Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

d) Phân đạm urê; phân NPK.

đ) Thuốc bảo vệ thực vật, bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ.

e) Vắc-xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm.

g) Muối ăn.

h) Thóc, gạo tẻ thường.

i) Đường ăn, bao gồm đường trắng và đường tinh luyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều này trên địa bàn huyện.

5. Các sở, ngành, địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá có trách nhiệm gửi 01 bản đăng ký giá về Sở Tài chính để biết và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị: Danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá; địa chỉ email, số điện thoại, số fax (nếu có).

6. Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo giá do nhà cung cấp quyết định) không phải đăng ký giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, ủy ban nhân dân các huyện tại địa phương nơi chi nhánh, đại lý đặt trụ sở chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, sở quản lý ngành, ủy ban nhân dân các huyện sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc cung cấp thông tin."

2. Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"2. Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh có trách nhiệm xây dựng phương án giá, trình phương án giá để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính, cụ thể:

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và trình phương án giá đối với:

- Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;

- Giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do địa phương quản lý.

b) Sở Xây dựng xây dựng và trình phương án giá đối với:

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Sở Giao thông vận tải xây dựng và trình phương án giá đối với:

- Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương;

- Giá dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh;

- Giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý;

- Giá dịch vụ sử dụng đò, phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng và trình phương án giá đối với dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ.

đ) Sở Công Thương xây dựng và trình phương án giá đối với:

- Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

e) Sở Tài chính trình phương án giá đối với:

- Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước;

- Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Giá bán nước sạch.

g) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Xây dựng phương án giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

h) Báo Bắc Kạn xây dựng và trình phương án giá các loại báo do đơn vị phát hành.

i) Đơn vị sản xuất, kinh doanh nước sạch: Xây dựng phương án giá bán nước sạch.

k) Các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương; giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Những hàng hóa, dịch vụ chưa quy định cụ thể trách nhiệm cơ quan xây dựng phương án giá tại Điều này thì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, các bộ quản lý ngành hoặc theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh cho từng trường hợp cụ thể.

4. Sở Y tế tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế); Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí)."

4. Điều 5 được sửa đổi như sau:

**"Điều 5. Phân công cơ quan tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá hàng hóa, dịch vụ**

1. Sở Tài chính tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với:

a) Xi măng, thép xây dựng.

b) Than.

c) Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm và thủy sản; thuốc thú y để tiêu độc, sát trùng, tẩy trùng, trị bệnh cho gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Giấy in, viết (dạng cuộn), giấy in báo sản xuất trong nước.

đ) Sách giáo khoa.

e) Etanol nhiên liệu không biến tính; khí tự nhiên hóa lỏng (LNG); khí thiên nhiên nén (CNG).

g) Ngoài những hàng hóa, dịch vụ phải tiếp nhận văn bản kê khai giá nêu trên, Sở Tài chính có trách nhiệm tiếp nhận thông tin của các tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp.

2. Sở Công Thương tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Bộ Y tế.

3. Sở Giao thông vận tải tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với cước vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ; cước vận tải hành khách bằng taxi.

4. Sở Y tế tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tiếp nhận văn bản kê khai giá đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này trên địa bàn huyện.

6. Đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, trong thời gian Nhà nước không áp dụng biện pháp đăng ký giá phải thực hiện kê khai giá. Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này có trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá.

7. Các sở, ngành, địa phương có thẩm quyền tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá có trách nhiệm gửi 01 bản kê khai giá về Sở Tài chính để biết và cập nhật vào cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh; đồng thời, đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị: Danh sách tổ chức, cá nhân kê khai giá; địa chỉ email, số điện thoại, số fax (nếu có).

8. Tổ chức, cá nhân là chi nhánh, đại lý (bao gồm cả cửa hàng) không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá (ký hợp đồng phân phối trực tiếp với nhà cung cấp và mua, bán hàng hóa, dịch vụ theo giá do nhà cung cấp quyết định) không phải kê khai giá nhưng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản gửi Sở Tài chính, Sở quản lý ngành, ủy ban nhân dân các huyện tại địa phương nơi chi nhánh, đại lý đặt trụ sở chính về việc chi nhánh, đại lý không có quyền quyết định giá, điều chỉnh giá; cung cấp thông tin về mức giá của nhà cung cấp cho Sở Tài chính, sở quản lý ngành, ủy ban nhân dân các huyện sau khi nhận được quyết định hoặc thông báo điều chỉnh giá của nhà cung cấp và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của việc cung cấp thông tin."

5. Điều 6 được sửa đổi như sau:

**"Điều 6. Phân công cơ quan thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước**

1. Sở Tài chính:

a) Thẩm định giá đối với các trường hợp:

- Mua, bán (bao gồm giá khởi điểm bán đấu giá) trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm quyền sử dụng đất);

- Thuê trụ sở làm việc và tài sản khác (bao gồm quyền sử dụng đất) đối với trường hợp giá dự toán từ 100 triệu đồng trở lên cho cả thời gian thuê để phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh quản lý;

- Mua xe ô tô.

b) Thẩm định giá mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên cho 01 lần mua sắm từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

- Có giá trị từ 500 triệu đồng trở cho 01 lần mua sắm từ nguồn ngân sách cấp huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là huyện) thẩm định giá đối với các trường hợp:

a) Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng cho 01 lần mua sắm (bao gồm cả ngân sách cấp xã).

b) Thuê trụ sở làm việc, tài sản khác để phục vụ hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán thuộc huyện quản lý đối với trường hợp giá dự toán dưới 100 triệu đồng cho cả thời gian thuê."

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Các nội dung khác không đề cập tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2019.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu:VT, NCKSTTHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Lý Thái Hải**